

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng lệ phí
đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về
giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18/5/2011 của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2011/NQ-HĐND ngày 02/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 410/TTr-STC ngày 05 tháng 3 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

1.1. Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án; yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên; cung cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án phải nộp các khoản lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

1.2. Các trường hợp không phải nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18/5/2011 của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên; cụ thể:

a) Không áp dụng thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các trường hợp sau đây:

- Cá nhân, hộ gia đình đăng ký giao dịch bảo đảm vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh (theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

- Các yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên;

- Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xoá thông báo việc kê biên.

b) Không áp dụng thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với các trường hợp sau đây:

- Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp văn bản chứng nhận nội dung đăng ký trong trường hợp đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên;

- Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên;

- Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.

c) Không áp dụng thu phí đối với việc chỉnh lý thông tin về khách hàng thường xuyên sau khi đã được cấp mã số khách hàng thường xuyên.

2. Cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí:

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trong trường hợp được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố ủy quyền thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân cư trú tại các xã ở xa huyện lỵ.

3. Mức thu:

3.1. Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm:

a) Đối với tổ chức:

Số TT	Các trường hợp nộp lệ phí	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000
4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân:

Số TT	Các trường hợp nộp lệ phí	Mức thu(đồng/hồ sơ)	
		Tại các phường, thị trấn	Tại các xã
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	50.000	30.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài	40.000	25.000

	sản bảo đảm		
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	30.000	15.000
4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	15.000	10.000

3.2. Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

a) Đối với tổ chức: **30.000 đồng/trường hợp.**

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân: **20.000 đồng/trường hợp.**

4. Quản lý và sử dụng tiền phí, lệ phí thu được:

Cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí được trích để lại **80%** (tám mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí, lệ phí thực tế thu được để trang trải các chi phí cho việc thực hiện công tác thu phí, lệ phí theo quy định.

Số còn lại **20%** (hai mươi phần trăm) nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Biên lai chứng từ thu phí, lệ phí thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính (do ngành Thuế phát hành) và theo hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ các văn bản sau:

1. Quyết định 35/2007/QĐ-UBND ngày 25/9/2007 về mức thu, nộp tỷ lệ điều tiết và chế độ quản lý sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Quyết định số 36/2007/QĐ-UBND ngày 25/9/2007 về mức thu, nộp tỷ lệ điều tiết và chế độ quản lý sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 16/9/2008 về việc điều chỉnh tỷ lệ điều tiết lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyết định số 39/2008/QĐ-UBND ngày 16/9/2008 về việc điều chỉnh tỷ lệ điều tiết phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Giao Sở Tài chính, Cục Thuế hướng dẫn các đơn vị, địa phương về biên lai, ấn chỉ; chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Tiến